

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2023

"Về việc tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và bà Ngô Thị Thời.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐ-ST ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Y, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 16, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 16, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Cao Thị Y thể hiện: Chị và anh Trần Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố HD vào ngày 25/9/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng với bố mẹ chồng ở khu 16 phường NC, thành phố HD. Hôn nhân giữa chị và anh Nh hạnh phúc được 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên vợ chồng thường cãi nhau. Anh Nh không đi làm nhưng lại thường gây sự, quát mắng chị. Nên từ tháng 02/2023, chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Tuy nhà gần nhau nhưng vợ chồng không đi lại, quan tâm nhau. Có lần xảy ra cãi nhau, anh Nh đến nhà đánh chị trước sự chứng kiến của bố mẹ đẻ. Nay, gia đình hai bên đều khuyên bảo nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm. Hiện mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia Kh, sinh ngày 19/3/2018. Chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng con từ trước cho đến nay. Nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con₁ và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn Nh đã được Toà án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần đến trình bày ý kiến và tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng anh không có mặt.

* Ý kiến của anh Nh thông qua bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Đ, bà Đoàn Thị T địa chỉ: số 03/170 khu 16, phường NC, thành phố HD thể hiện: Anh Nh và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị ở cùng với ông bà và xảy ra mâu thuẫn về tình cảm nên từ tháng 02/2023 không ở cùng nhau. Gia đình đã hoà giải nhiều lần và nhờ Cha xứ khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị Y và anh Nh không quan tâm nhau trong thời gian sống ly thân. Nay, chị Y yêu cầu ly hôn, quan điểm của anh Nh cũng như vợ chồng ông không đồng ý, vì gia đình theo Công giáo. Nếu chị Y cương quyết ly hôn và yêu cầu được nuôi con thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh Nh không có tài sản chung, nợ chung. Anh Nh có ý kiến xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Các văn bản tố tụng của Toà án giao, ông bà xin nhận thay và cam đoan sẽ giao, thông báo cho anh Nh.

* Ý kiến của bà Lê Thị H và ông Cao Văn D; địa chỉ ở số 10/125 khu 16, phường NC (bố mẹ đẻ chị Y) thể hiện: Chị Y và anh Nh là vợ chồng, chung sống từ năm 2017 đến năm 2021 thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Từ tháng 2/2023, chị Y về nhà ông bà ở. Không rõ lý do gì mà có lần anh Nh đến nhà đánh chị Y trước sự chứng kiến của ông bà. Quan điểm của ông bà mong muốn các con hạnh phúc. Nhưng nay, chị Y muốn ly hôn, ông bà không có ý kiến gì. Nếu ly hôn, chị Y được nuôi con, ông bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị Y chăm sóc con.

* Kết quả xác minh tại khu dân cư số 16 phường NC, thành phố HD thể hiện: Chị Y và anh Nh là vợ chồng, đều cư trú tại khu 16, phường NC, thành phố HD. Do mâu thuẫn về chuyện tình cảm, chị Y thay đổi tình cảm nên từ đầu năm 2023, anh chị không chung sống cùng. Hiện, anh Nh sống cùng bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Đ và bà Đoàn Thị T ở địa chỉ số 03/170, khu 16, phường NC; còn chị Y sống cùng bố mẹ đẻ là bà Lê Thị H và ông Cao Văn D ở địa chỉ số 10/125, khu 16, phường NC. Chị Y yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Nh đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Ý kiến

về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Cao Thị Y được ly hôn với anh Trần Văn Nh. Giao cho chị Y được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn có nơi cư trú khu 16, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Nên vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD, quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Y và anh Trần Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố HD vào ngày 25/9/2017. Hôn nhân của chị Y và anh Nh là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và chuyện tình cảm nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 2/2023, hai người sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được bố mẹ hai gia đình hoà giải nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng tạo điều kiện nhiều lần hoà giải nhưng anh Nh vắng mặt, thông qua gia đình được biết anh Nh không đồng ý ly hôn. Nay, chị Y xác định không còn tình cảm, không muốn chung sống cùng anh Nh. Xét thấy rằng chị Y và anh Nh đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Lý do vì theo tín ngưỡng Công giáo mà anh Nh không đồng ý ly hôn là không có căn cứ được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Y và anh Nh có 01 con chung là Trần Gia Kh, sinh ngày 19/3/2018. Xét hiện nay, con chung còn nhỏ tuổi và đang ở cùng chị Y tại nhà ở của bố mẹ đẻ. Chị Y làm công nhân, có thu nhập và thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xét chị Y tự nguyện không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Vì vậy, quan hệ này Toà án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Cao Thị Y được ly hôn anh Trần Văn Nh.

2. *Về con chung:* Chị Cao Thị Y và anh Trần Văn Nh có 01 con chung là Trần Gia Kh, sinh ngày 19/3/2018.

Sau khi ly hôn, chị Cao Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Gia Kh cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị Y không yêu cầu anh Trần Văn Nh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này của anh Thắng.

3. *Về án phí:* Chị Cao Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002755 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD (đã nộp xong).

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhân:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường NC, TP. Hải Dương (kết hôn năm 2017);
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Hà